UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50 /KH-SDTTG	*Lạng Sơn, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tại Sở Dân tộc và Tôn giáo năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/3/2026 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2026.

Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP, Quyết định số 282/QĐ-TTg và Nghị quyết số 60-NQ/TU, Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Lạng Sơn năm 2026, Kế hoạch số 49/KH-SDTTG ngày 02/4/2026 Kế hoạch Cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030 tại Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Tập trung cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo; giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, tổ chức; góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh thông qua việc nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng tham mưu của Sở trong xây dựng, triển khai các chính sách dân tộc, công tác tín ngương và tôn giáo; đóng góp vào việc duy trì và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính của tỉnh như: Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS).

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bám sát các nhiệm vụ, nội dung theo chương trình, kế hoạch liên quan của UBND tỉnh. Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; kết hợp chặt chẽ CCHC với việc sắp xếp tinh gọn bộ máy và cải thiện môi trường đầu tư. Các nội dung, nhiệm vụ công tác CCHC được được xác định rõ ràng, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình thực hiện và kết quả đầu ra rõ ràng, gắn với đặc thù lĩnh vực ngành phụ trách và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở ban ngành, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện CCHC.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng tham mưu và phục vụ người dân, tổ chức; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, kỷ cương, hiện đại, lấy người dân làm trung tâm, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm ổn định vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch CCHC năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính được cấp có thẩm quyền giao Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được tham mưu ban hành kịp thời, đúng tiến độ theo quy định, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và khả thi.

- Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính do tỉnh ban hành có liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn; tập trung rà soát các văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo để tham mưu ban hành các quyết định hành chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở sau khi sắp xếp, tổ chức lại theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- 100% các vấn đề phát hiện qua công tác rà soát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP, cụ thể: 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đủ điều kiện được cấp dưới dạng điện tử; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 100%; 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức được xử lý đúng hạn theo quy định; Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%;

- Tối thiểu 95% người dân, tổ chức hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi giải quyết của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo hướng "Tinh – Gọn – Mạnh – Hiệu năng – Hiệu lực – Hiệu quả", bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, không chồng chéo, trùng lặp; nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo.

- Thực hiện việc giảm biên chế công chức, số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại Sở theo chỉ tiêu, lộ trình và chỉ đạo của Tỉnh.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt 100% Đề án vị trí việc làm của Sở Dân tộc và Tôn giáo bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và khối lượng công việc thực tế được giao.

- Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; hoàn thành 100% số lớp và chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2026 đã đăng ký. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính trong quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản công tại Sở Dân tộc và Tôn giáo; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức triển khai thực hiện kiểm kê tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo đúng nội dung, phạm vi, thời điểm và tiến độ; hoàn thành 100% việc kiểm kê, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm kê tài sản

công, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi Sở quản lý đúng thời hạn quy định, bảo đảm số liệu chính xác, đầy đủ, kịp thời.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Đảm bảo trên 90% các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính quyền số được đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin tuyên truyền và kiểm tra CCHC

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC năm 2026 theo Kế hoạch và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC tại Sở. Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của Sở. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch đề ra.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC của Sở theo quy định; tổ chức, thực hiện tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ và tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của Sở, định kỳ báo cáo theo quy định.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC; phổ biến, quán triệt kịp thời, đầy đủ các văn bản về CCHC của Trung ương và của tỉnh Lạng Sơn tới toàn thể công chức, người lao động trong cơ quan; thường xuyên đăng tải, cập nhật nội dung thông tin hoạt động CCHC trên Trang thông tin điện tử của Sở.

Tăng cường công tác kiểm tra CCHC trong phạm vi quản lý của Sở; thực hiện kiểm tra trực tiếp tối thiểu 30% số phòng chuyên môn trực thuộc Sở về việc triển khai các nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

Triển khai, thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tiếp tục rà soát, bổ sung kịp thời các VBQPPL do Sở tham mưu trong chương trình xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh. Hệ thống hóa VBQPPL thuộc phạm vi chức năng của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng, tham mưu, trình ban hành VBQPPL của HĐND và UBND tỉnh đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về

nội dung, thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định; bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của VBQPPL; hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự thảo VBQPPL được HĐND, UBND tỉnh giao chủ trì soạn thảo.

Thường xuyên cử công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ công chức làm công tác pháp chế, công tác tham mưu xây dựng, góp ý VBQPPL và tham gia Hội đồng đánh giá, thẩm định dự thảo VBQPPL.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL có quy định về TTHC. Chú trọng công tác đánh giá tác động TTHC, lấy ý kiến tham gia, thẩm định, thẩm tra TTHC.

Kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình điện tử và công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở theo quy định.

Thực hiện công khai tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Trang thông tin điện tử của Sở và niêm yết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, tại trụ sở cơ quan Sở; công bố địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên Trang Thông tin điện tử Sở Dân tộc và Tôn giáo và công khai tiến độ, kết quả giải quyết TTHC, kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, của tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo quy định đối với công chức có hành vi những nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn thời hạn giải quyết nhiều lần.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan theo quy định, phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

5. Cải cách chế độ công vụ

Kịp thời rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương và của Tỉnh; bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và yêu cầu cải cách hành chính trong tình hình mới.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch. Đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm công chức.

Thường xuyên, kịp thời sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế làm việc phù hợp với thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức; thực hiện các quy định liên quan đến văn hóa công vụ đối với cán bộ, công chức; phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá

nhân có thành tích tốt, gương mẫu và xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thường xuyên, kịp thời cập nhật thông tin, dữ liệu cán bộ, công chức trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Lạng Sơn; bảo đảm dữ liệu "Đúng – Đủ – Sạch – Sống".

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý tài chính - ngân sách, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với Sở Dân tộc và Tôn giáo; tăng cường kiểm soát chi thường xuyên, quản lý chặt chẽ việc sử dụng kinh phí, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện đầy đủ các quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, công khai tài chính, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tiếp tục, thường xuyên rà soát quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở, sửa đổi khi cần thiết theo quy định hiện hành; thực hiện tiết kiệm, phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị; công khai việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định. Công tác kiểm kê tài sản tại Sở được thục hiện theo đúng quy định.

Tiếp tục đánh giá hiệu quả, tác động của Quy chế chi tiêu nội bộ hiện đang áp dụng để tiếp tục sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở cho phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế, bảo đảm việc công khai, minh bạch về tài chính ngân sách theo quy định; thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công tại Sở theo Quy chế, quy định và sửa đổi, bổ sung Quy chế khi cần thiết bảo đảm theo quy định hiện hành.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung, chương trình, Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền chính quyền số; tổ chức, triển khai, thực hiện tốt các Kế hoạch của Sở về chuyển đổi số.

(*Có phụ lục nhiệm vụ kèm theo)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là đầu mối thường trực, phối hợp với các phòng tham mưu, đề xuất trình Lãnh đạo Sở thực hiện các nội dung công tác CCHC tại Sở và theo dõi việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Lập dự toán và hướng dẫn các phòng lập dự trù kinh phí triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này.

- Đăng tải các nội dung triển khai liên quan đến công tác CCHC trên

Trang thông tin điện tử Sở Dân tộc và Tôn giáo.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở

- Phân công công chức có trách nhiệm theo dõi, thực hiện các nội dung CCHC và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện gửi về Văn phòng Sở.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung về CCHC được giao, phân công rõ trách nhiệm và thời gian hoàn thành công việc tại đơn vị góp phần thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

- Tích cực, chủ động thực hiện và đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt Kế hoạch này đối với các nội dung liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, xử lý, giải quyết đảm bảo yêu cầu, tiến độ và chất lượng; tiếp tục duy trì và đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào xử lý, giải quyết TTHC kịp thời, hiệu quả và đúng quy trình, quy định.

- Phối hợp với Văn phòng Sở trong thực hiện kinh phí triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 22/KH-SDTTG ngày 02/02/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo về công tác cải cách hành chính tại Sở Dân tộc và Tôn giáo năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch CCHC năm 2026 tại Sở Dân tộc và Tôn giáo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (p/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT,VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH LẠNG SƠN

Phạm Đức Huân